

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/KDTM-ST.
Ngày 28-7-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hoá.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Khang.

Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 02 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXXST-KDTM ngày 12-5-2017; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ Phần Kim Loại C VN;

Địa chỉ: Khu công nghiệp HN, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông J; địa chỉ cư trú: No. 20, F Rd, X D K 812, Taiwan là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Kim Loại C VN). Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã HN, huyện TB, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 4 năm 2017). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH kỹ thuật DJ;

Địa chỉ: Lô 06, đường số 07, khu công nghiệp TB, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông W; địa chỉ cư trú: No.4 A 40, L 65, S J ST, S L, T, Taiwan là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Tổng giám đốc Công ty TNHH kỹ thuật DJ) - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2017 của nguyên đơn - Công ty Cổ Phần Kim Loại C VN và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà D trình bày:

Từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2015 Công ty Cổ Phần Kim Loại C VN (sau đây gọi tắt là Công ty C VN) có bán hàng hóa là thép ống các loại cho Công ty TNHH kỹ thuật DJ (sau đây gọi tắt là Công ty DJ).

Công ty C VN có nhận được các đơn hàng của Công ty DJ như sau:

DJ150421-01 ngày 21-4-2015 đã giao hàng ngày 29-4-2015, chứng từ giao hàng số 231-20150429001.

DJ150512-05 ngày 12-5-2015 đã giao hàng ngày 23-5-2015, chứng từ giao hàng số 231-20150523002.

DJ150505-03 ngày 05-5-2015 đã giao hàng ngày 14-5-2015, chứng từ giao hàng số 231-20150514002.

DJ150618-02 ngày 18-6-2015 đã giao hàng ngày 16-7-2015, chứng từ giao hàng số 231-20150716004.

DJ150625-01 ngày 25-6-2015 đã giao hàng ngày 16-7-2015, chứng từ giao hàng số 231-20150716004.

DJ150714-02 ngày 14-7-2015 đã giao hàng ngày 16-7-2015, chứng từ giao hàng số 231-20150716004.

DJ150813-01 ngày 13-8-2015 đã giao hàng ngày 25-8-2015, chứng từ giao hàng số: 231-20150825002.

DJ150811-03 ngày 11-8-2015 đã giao hàng ngày 25-8-2015, chứng từ giao hàng số: 231-20150825002.

DJ150815-02 ngày 15-8-2015 đã giao hàng ngày 25-8-2015, chứng từ giao hàng số: 231-20150825002.

DJ150803-01 ngày 03-8-2015 đã giao hàng ngày 08-8-2015, chứng từ giao hàng số: 231-20150808008.

Các đơn đặt hàng trên được thực hiện qua Fax, Công ty DJ Fax đơn hàng qua cho Công ty C VN, sau khi nhận được đơn hàng Fax, Công ty C VN ký xác nhận và Fax lại cho công ty DJ.

Công ty DJ có ký xác nhận và Fax lại cho Công ty C VN.

Việc mua bán hàng này căn cứ vào các đơn đặt hàng. Công ty C VN đã thực hiện hoàn tất việc giao hàng theo các hóa đơn đặt hàng của Công ty DJ (có xuất hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo). Việc giao - nhận, nghiệm thu hàng hóa và xuất hóa đơn tài chính từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2015 cho các đơn hàng đã hoàn thành.

Về phần thanh toán: Công ty DJ phải thanh toán trong vòng 30 ngày kết sổ (ngày 30 hàng tháng kết sổ, hóa đơn giá trị gia tăng đã nhận đủ).

Tổng tiền hàng của Công ty C VN bán cho Công ty DJ từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2015, Công ty DJ còn nợ là 397.927.687 đồng (đã bao gồm VAT 10%) chi chi tiết như sau:

Số tiền nợ tháng 4 năm 2015: 95.998.381 đồng.

Số tiền nợ tháng 5 năm 2015: 167.607.380 đồng.

Số tiền nợ tháng 7 năm 2015: 15.010.802 đồng.

Số tiền nợ tháng 8 năm 2015: 119.311.124 đồng.

Công ty C VN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty DJ có nghĩa vụ trả nợ gốc cho Công ty C VN số tiền 397.927.687 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Từ khi thụ lý, Tòa án tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập và niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng công ty DJ không cử người tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Người đại diện hợp pháp của bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Luật Thương mại xem xét quyết định: Buộc Công ty DJ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C VN số tiền 397.927.687 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông W vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào Khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông W.

[2] Về nội dung: Công ty C VN khởi kiện Công ty DJ yêu cầu thanh toán 397.927.687 đồng tiền mua bán thép ống các loại. Xét thấy: Công ty C VN có cung cấp chứng cứ chứng minh là hợp đồng mua bán số 2015/01/01-124HĐMB ngày 01-01-2015, giữa hai Công ty đã ký kết. Theo đó, sau khi Công ty DJ nhận được hàng, Công ty C VN xuất hóa đơn giá trị gia tăng thì Công ty DJ có nghĩa vụ chuyển khoản cho Công ty C VN trong vòng 30 ngày. Công ty DJ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 3 của hợp đồng.

Công ty C VN cung cấp bảng kê chi tiết khoản chưa thanh toán và giấy xác nhận nợ ngày 10-01-2016, đại diện Công ty DJ đã xác nhận còn nợ Công ty C VN số tiền 397.927.687 đồng.

Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty C VN. Buộc Công ty DJ phải thanh toán cho Công ty C VN số tiền 397.927.687 đồng.

Ghi nhận Công ty C VN không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Án phí: Công ty DJ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.896.384 đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50 Luật Thương mại năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần Kim Loại C VN đối với Công ty TNHH Kỹ thuật DJ.

2. Buộc Công ty TNHH Kỹ thuật DJ tên giao dịch: DJ T (VN) C phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần Kim Loại C VN tên giao dịch: C M VN J S C số tiền 397.927.687 (ba trăm chín mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi bảy) đồng.

Ghi nhận Công ty Cổ Phần Kim Loại C VN không yêu cầu tính lãi suất.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Công ty TNHH Kỹ thuật DJ phải chịu 19.896.384 (mười chín triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi bốn) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Cổ Phần Kim Loại C VN không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty Cổ Phần Kim Loại C VN 9.948.192 (chín triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn một trăm chín mươi hai) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008480 ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Ngện